|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  DỰ THẢO XIN Ý KIẾN  9/2025  ——  Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Theo**đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).*

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại ngân hàng thương mại để thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

1. Khách hàng vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) bao gồm:

a) Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân theo Nghị định này là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, không bao gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và pháp luật điều chỉnh có liên quan.

b) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình triển khai Nghị định.

**Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất**

1. Khách hàng có đề nghị được hỗ trợ lãi suất, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

2. Khoản vay của khách hàng tại ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khoản vay được sử dụng để thực hiện dự án được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận đáp ứng các tiêu chí là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Không tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này đối với:

a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả hoặc đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của pháp luật.

b) Khoản vay thực hiện dự án không còn thuộc Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 4. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ**

1. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất được xác định theo thời hạn cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ gốc tiền vay và thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 5. Lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán tiền hỗ trợ lãi suất trong quy trình lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng dự toán chi hỗ trợ lãi suất trong dự toán chi ngân sách của cấp tỉnh hằng năm trên cơ sở dự kiến nhu cầu hỗ trợ lãi suất của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách địa phương hằng năm trên cơ sở đề nghị của khách hàng (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), thông tin do ngân hàng thương mại cung cấp (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), thông tin về dự án thuộc Danh sách dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại thời điểm hỗ trợ lãi suất.

**Điều 6. Nguồn vốn thực hiện chính sách**

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí hằng năm để hỗ trợ lãi suất, cụ thể như sau:

a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, ngân sách địa phương bố trí kinh phí trong kế hoạch chi hằng năm của địa phương mình để hỗ trợ lãi suất.

b) Đối với các địa phương chưa tự cân đối được để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất thực hiện theo Nghị định này được bố trí từ ngân sách địa phương và ngân sách trung ương.

2.Các ngân hàng thương mại bố trí nguồn vốn cho vay để khách hàng thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại Nghị định này, bao gồm nguồn vốn tự có và huy động của các ngân hàng thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất**

Trong quá trình thực hiện, trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc khách hàng không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất hoặc thông báo của ngân hàng về khoản vay của khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi khách hàng gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất thông báo cho khách hàng và thực hiện thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện các quy định tại Nghị định này.

b) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị định này; chủ trì, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến việc thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định này để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

c) Đầu mối thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) để được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.

b) Theo dõi, tổng hợp, cập nhật và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo văn bản xác nhận hoặc quyết định thu hồi văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền vào ngày 30/6 và 31/12 hằng năm làm cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tra soát, thực hiện hỗ trợ lãi suất. Danh sách bao gồm tối thiểu các thông tin: tên dự án; tên chủ dự án, địa điểm thực hiện dự án; thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận là dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); tình trạng đang duy trì hoặc đã có quyết định bị thu hồi, ngày thu hồi văn bản xác nhận dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cần được lưu giữ riêng tại từng thời điểm công bố để đảm bảo lưu giữ và không có sự biến động so với thời điểm công bố.

c) Hướng dẫn các ngân hàng thương mại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan kết nối liên thông, tra cứu Danh sách các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo văn bản xác nhận của cơ quan/tổ chức có thẩm quyền đảm bảo thuận tiện, dễ dàng.

3. Bộ Tài chính

a) Bố trí kịp thời nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho các địa phương theo quy định tại Nghị định này.

b) Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến việc lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này.

b) Theo dõi việc triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trên địa bàn được vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hỗ trợ lãi suất trên địa bàn theo Nghị định này.

5. Ngân hàng thương mại

a) Thực hiện cho vay đối với khách hàng để thực hiện dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Phối hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trường hợp phát hiện khoản vay của khách hàng vi phạm điều kiện hỗ trợ lãi suất để thực hiện xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

d) Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định này.

6. Khách hàng vay vốn

a) Sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ và hợp pháp của các hồ sơ, thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng thương mại trong việc báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai dự án được hỗ trợ lãi suất.

c) Hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày …./…/….

2. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này được áp dụng đối với khoản cho vay được giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 hoặc kết thúc sớm hơn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3.Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý PTTg, Cổng TTĐT;  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: Văn thư, KTTH (5b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG** |